

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật và số lượng của hàng hoá tối thiểu phải tuân thủ quy định tại trong phụ lục khối lượng mời thầu và đặc tính yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá	- Nhà thầu có am hiểu về gói thầu. Có đặc tính, thông số kỹ thuật, số lượng của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng đảm bảo giống cây trồng, phân bón, vật tư đúng theo yêu cầu của E-HSMT. Nhà thầu nêu rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá; - Có tài liệu về mặt kỹ thuật nêu đầy đủ, rõ ràng các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm bao gồm: số lượng, chủng loại, ký mã hiệu, xuất xứ, nhãn mác, tính năng, thông số kỹ thuật, thông số bảo hành từng loại hàng hoá đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có đầy đủ Catalogue, tài liệu kỹ thuật và các tài liệu hỗ trợ của hãng sản xuất/hãng chủ sở hữu hàng hóa để chứng minh đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật của E-HSMT. - Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa (CO) đối với hàng hoá nhập khẩu; Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ).	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa; hướng dẫn bảo quản, sử dụng	- Đề xuất các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý bao gồm các nội dung: + Có thuyết minh hướng dẫn giải pháp kỹ thuật trồng từng loại giống (cách xử lý cây giống và kỹ thuật chăm sóc sau khi trồng...). + Nhà thầu trình bày các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa, có Văn bản cam kết vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, Những mất mát, tổn thất bất thường trong quá	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng do Nhà thầu chịu. + Nhà thầu có Văn bản cam kết cử cán bộ kỹ thuật phối hợp với chủ đầu tư hướng dẫn sử dụng và trong quá trình canh tác và xử lý kỹ thuật phát sinh (nếu có).	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	- Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (≤ 30 ngày). - Tiến độ cung cấp hàng hóa phải tính toán, thể hiện chi tiết đến các điểm và các yếu tố ảnh hưởng tiến độ thực hiện (như điều kiện thời tiết; khoảng cách địa lý...).	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
4. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
4.1. Khả năng thích ứng về địa lý	- Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý. - Cam kết có giấy chứng nhận hàng hóa được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc các giấy tờ khác tương đương phù hợp với quy định hiện hành.	Đạt
	Không có Văn bản cam kết	Không đạt
4.2. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
5.1. Thời gian bảo hành	Cam kết bảo hành tất cả các loại hàng hoá: ≥ 03 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Kế hoạch bảo hành	- Nhà thầu có trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành hợp lý, khả thi;	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Cam kết đổi trả sản phẩm 01 đổi 01 nếu hàng hoá không đáp ứng chất lượng trong thời gian 24h kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
5.3. Nghĩa vụ trong thời gian bảo hành	Nhà thầu cam kết chịu toàn bộ kinh phí về thử nghiệm cây giống, phân bón, nếu Chủ đầu tư có nghi ngờ về chất lượng trong thời gian bảo hành của nhà thầu cung cấp. Nếu đơn vị cung cấp không thực hiện theo yêu cầu của Chủ đầu tư sẽ bị đánh giá về Uy tín của nhà thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại và tiêu thụ sản phẩm		
6.1. Điều kiện thương mại	- Nhà thầu cung cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh; Giấy xác nhận ngành nghề kinh doanh; Các tài liệu có liên quan đảm bảo điều kiện về sản xuất, thương mại theo quy định.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu và thực hiện các hợp đồng		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng những năm (2023, 2024, 2025) và tính đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu lập bản cam kết (trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận) các nội dung sau: - Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu không có gói thầu tham dự có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết Hợp đồng. - Nhà thầu không bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.	Đạt
	Không có Văn bản cam kết hoặc có tài liệu chứng minh nhà thầu vi phạm các nội dung nêu trên	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.		_____

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Tên dự toán mua sắm: Trồng tái canh cây cà phê chè (Arabica)
- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Cung cấp giống và vật tư
- Địa điểm thực hiện: Triển khai tại xã Xốp, xã Tu Mơ Mông, xã Măng Ri, xã Kon Plông và xã Măng Đen, tỉnh Quảng Ngãi.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng
- Yêu cầu về Cung cấp hàng hóa: Chi tiết tại Mẫu số 01A Chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu của E – HSMT.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:

1.2.1. Yêu cầu chung:

Toàn bộ hàng hóa là hàng mới 100%, sản xuất năm 2025 trở về sau và nguyên đai, nguyên kiện. Đạt Tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu cụ thể về mặt kỹ thuật.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu phải cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu lưu ý cần phải lập bảng tóm tắt liệt kê và đánh số các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của các hàng hóa dự thầu theo đúng chỉ mục, thứ tự như tiêu chuẩn bên dưới. Bất kì thông số nào nhà thầu không kê khai hoặc kê khai thiếu sót sẽ được xem là hàng hóa không đáp ứng thông số đó. Nếu thông số nào hàng hóa không có thì nhà thầu ghi là “không có”.

- Nhà thầu cung cấp Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa: Như catalogue hàng hoá được công bố từ nhà sản xuất mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa chào thầu. Trường hợp catalogue hàng hoá không được công bố từ nhà sản xuất, thì bảng mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa chào thầu phải có xác nhận của nhà sản xuất hoặc đại diện nhà sản xuất hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Các tài liệu này phải bằng tiếng Việt Nam, nếu là ngôn ngữ khác thì phải có bản dịch bằng tiếng Việt.

- Tên hàng hóa cần ghi rõ cả model và hãng sản xuất mà nhà thầu chào thầu, phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT	ĐVT	SL
-----	------------------	-----	----

1	Giống cây cà phê chè (Arabica): Giống THA1 - Tiêu chuẩn cây giống: (Áp dụng tiêu chuẩn TCVN 13607-7: 2024). + Tuổi cây: từ 6 tháng đến 8 tháng (trong vườn ươm). + Kích thước bầu cây: (12 - 13 cm) x (22 - 23 cm); + Chiều cao thân kể từ mặt bầu: ≥ 25 cm; + Số cặp lá: ≥ 5 cặp + Đường kính gốc: ≥ 3 mm (đo tại vị trí cách mặt bầu 1,0 cm); Một rễ cọc thẳng và phát triển tốt, có nhiều rễ tơ, không bị nhiễm sâu bệnh hại rễ (tuyến trùng, nấm thối rễ, rệp sáp) + Cây giống được huấn luyện ngoài ánh sáng hoàn toàn từ 10 - 15 ngày trước khi đem trồng. - Nguồn gốc: Cây được ươm từ hạt. Hạt giống có hồ sơ nguồn gốc rõ ràng theo quy định;	Cây	97.200,00
2	Cây che bóng (Bời lời đỏ): - Tiêu chuẩn cây giống: (Áp dụng theo TCVN 13358-2:2021) + Tuổi cây ≥ 8 tháng; + Chiều cao cây ≥ 40 cm ; + Đường kính cổ rễ $\geq 0,4$ cm; + Số lá trên cây từ 12-14 lá; + Kích thước bầu cây: 9-10 cm x13-14 cm. + Cây khỏe mạnh, phát triển tốt, không cong queo, không cụt ngọn và sâu bệnh; cây được đưa ra ánh sáng hoàn toàn trước 01 tháng. . - Nguồn gốc: Giống có nguồn gốc rõ ràng.	Cây	3.600,00
3	Phân Urê (hoặc tương đương) - Là phân đạm Phú Mỹ hàm lượng đạm: 46,3% N - Dạng tinh thể màu trắng - Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì hai lớp, khối lượng tịnh 50 kg/bao - Bao bì kín, khô ráo, còn hạn sử dụng - Có chứng nhận hợp quy, được phép lưu hành - Xuất xứ:	kg	3.300,00
4	Phân lân (hoặc tương đương) Quy cách đóng gói 50kg/bao, dạng bột – Thành phần chủ yếu của phân lân nung chảy gồm: P2O5 min15%; MgO min 14%, CaO min26%, SiO2 min24%; ngoài ra còn có các chất vi lượng khác như: Fe, Al, Mn, Mo, Cu, Co - Có chứng nhận hợp quy, được phép lưu hành - Xuất xứ:	kg	16.500,00

5	Phân Kali (hoặc tương đương) - Là phân Kali Phú Mỹ hàm lượng 60% K ₂ O - Dạng bột màu hồng - Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng bao bì 2 lớp, khối lượng tịnh: 50kg/bao - Bao bì kín, khô ráo, còn hạn sử dụng - Có chứng nhận hợp quy, được phép lưu hành - Xuất xứ:	kg	2.475,00
6	Vôi - Khối lượng tịnh 20 kg/bao - Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng trong bao bì hai lớp - Bao bì kín, khô ráo, còn hạn sử dụng - Xuất xứ:	kg	16.500,00
7	Dầu trừ mối M4 Dung tích: 480ml Thương hiệu: Vipesco (Việt Nam) Thành phần: Beta-naphthol 1, Fenvalerate 0.2% – 1.2%	lít	247,50

*** Ghi chú:**

- Hàng hóa chào thầu phải đảm bảo và nêu rõ ký mã hiệu (nếu có), nhãn mác sản phẩm (nếu có), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ.

1.3. Các yêu cầu khác

- Đối với nhà phân phối hoặc nhà sản xuất phải đính kèm: cam kết cung cấp đầy đủ số lượng, chủng loại hàng hoá của gói thầu.

- Cam kết đảm bảo chất lượng, có tài liệu chứng minh nguồn gốc rõ ràng, theo đúng tiêu chuẩn hàng hoá.

+ Toàn bộ hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.

+ Nhà thầu phải có cam kết giống phải đảm bảo chất lượng, có tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, giấy chứng nhận chất lượng lô giống, đảm bảo thời hạn sử dụng.

+ Có cam kết với chủ đầu tư được đổi trả nếu phát hiện lỗi của nhà sản xuất, hoặc hàng hóa không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

- Các tài liệu đính kèm chứng minh phải được cơ quan chứng thực.

- Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần sau khi nhà thầu hoàn thành các trách nhiệm theo hợp đồng. Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng.

- Khả năng cung cấp tài chính: Nhà thầu cam kết với Chủ đầu tư phải ứng vốn để thực hiện trước khi hợp đồng được trao; nhà thầu cam kết phải cung ứng đúng số lượng hàng hóa theo hợp đồng đã ký kết, khi nào có vốn thì Chủ đầu tư mới thanh toán.

Mục 2: Bản vẽ: Không có.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu E-HSMT. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo E-HSMT thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.